

Số: /QĐ-SXD

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng**  
**SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-SXD ngày 18/7/2025 của Sở Xây dựng Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc;

Căn cứ kết quả sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ngày 26/7/2025 của Sở Xây dựng Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Hội đồng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc và ông Trưởng phòng Quản lý các Hoạt động xây dựng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các ông, bà có tên sau đây (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề kiến trúc, ông Trưởng phòng Quản lý các Hoạt động xây dựng, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- GD, PGD phụ trách;
- Lưu: VT, QLCHĐXD, Kế toán, (Hoa 05)

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thái Cường**

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số: /QB-SXD ngày /7/2025)

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI ND175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025
1	H55.07-250530-0006		ĐOÀN VĂN ĐÌNH	26/12/1986	001086029288	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Học viện Kỹ thuật quân sự	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
2	H55.07-250531-0003		BÀN XUÂN ĐỒNG	28/02/1977	008077012512	08/5/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	11	Thiết kế xây dựng công trình: Công trình đường bộ	III	28/30 Đạt
											Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III	27/30 Đạt
3	H55.07-250602-0006	THN-00012293	NGUYỄN DUY TÙNG	26/01/1989	019089001231	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Học viện Kỹ thuật quân sự	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt (xây dựng dân dụng và công nghiệp)	13	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	28/30 Đạt
4	H55.07-250603-0005		BÙI CÔNG ANH	03/02/1992	034092024387	05/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng công trình ngầm và mỏ	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
5	H55.07-250603-0007		NGUYỄN NHƯ CÔN	08/5/1993	040093016915	15/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Vinh	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
											Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III	26/30 Đạt
											Định giá xây dựng	III	30/30 Đạt
6	H55.07-250603-0013	HTV-00086185	ĐẶNG THỊ THU THỦY	26/10/1986	030186007099	06/9/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Trung Sơn	Kỹ sư Quy hoạch đô thị	12	Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn	II	27/30 Đạt
7	H55.07-250604-0003	TUQ-00086115	HOÀ QUANG TUYẾN	08/4/1975	034075018879	17/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Điện khí hoá - Cung cấp điện	22	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	30/30 Đạt
8	H55.07-250604-0007	THX-00088075	VŨ XUÂN CHÍNH	19/4/1979	008079009485	18/02/2025	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	30/30 Đạt
9	H55.07-250604-0008	HAD-00094332	NÔNG NGỌC HIẾU	04/02/1988	008088007140	16/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	12	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
10	H55.07-250604-0010	THX-00101888	NGUYỄN VĂN THẮNG	29/3/1974	002074000248	04/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng	26	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	30/30 Đạt
11	H55.07-250604-0011	HAD-00085027	ĐẶNG VĂN THUẬN	12/02/1983	001083004419	08/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	29/30 Đạt
12	H55.07-250604-0014	THN-00177731	NGUYỄN VĂN HOAN	13/11/1980	001080035659	20/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Thủy lợi ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (cấp thoát nước)	21	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III	28/30 Đạt

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI ND175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025	
13	H55.07-250604-0013	TUQ-00070514	THN-00070514	ĐOÀN TÙNG ĐIỆP	05/8/1972	008072001174	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	23	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II	26/30 Đạt
14	H55.07-250604-0016	HAD-00099417	THN-00099417	NGUYỄN ĐẮC DUY	24/11/1979	001079017032	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư ngành Trắc địa	21	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	II	29/30 Đạt
15	H55.07-250605-0002		THN-00038506	HÀ HỒNG PHƯƠNG	28/11/1992	024092000567	23/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	30/30 Đạt
16	H55.07-250605-0003	QNI-00079586	THN-00079586	VŨ TRƯỜNG THÀNH	19/12/1991	033091013339	13/9/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Hàng Hải Việt Nam	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
17	H55.07-250605-0031	HAD-00084356	THN-00084356	ĐẶNG SỸ QUYẾT	25/6/1984	024084019739	08/7/2024	Bộ Công an	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	7	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	29/30 Đạt
18	H55.07-250606-0029	NGA-00085641	THN-00085641	NGUYỄN ANH TUẤN	28/4/1980	040080027564	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cầu Hầm	II	28/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: Công trình đường bộ	II	29/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	27/30 Đạt
												Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III	29/30 Đạt
19	H55.07-250605-0033		THN-00202324	HỒ CAO THỌ	20/8/1979	040079011571	11/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Thủy lợi - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (cấp thoát nước)	20	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	30/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
20	H55.07-250606-0035		THN-00202325	NGUYỄN DUY SỸ	25/6/1990	008090011856	06/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
21	H55.07-250606-0036		THN-00202326	NGUYỄN DUY MINH	16/01/1988	008088008855	30/6/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Giao thông	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
22	H55.07-250608-0001		THN-00202327	LÊ TRỌNG DUẤN	04/02/1974	038074011677	01/4/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Giao thông	8	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
23	H55.07-250608-0002		THN-00202328	VŨ THÀNH LINH	28/5/1985	031085012907	05/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Công trình Thủy lợi	17	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NB175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025	
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt	
24	H55.07-250609-0001	BAN-00098912	THN-00098912	NGUYỄN VĂN THUẬT	02/8/1976	027076005136	22/10/2024	Bộ Công an	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	28/30 Đạt	
25	H55.07-250609-0002	BAN-00098911	THN-00098911	NGÔ QUANG TUÔNG	24/8/1970	027070002540	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng Dân dụng công nghiệp	22	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt	
26	H55.07-250609-0003		THN-00202329	NGUYỄN NHƯ MẠNH	15/5/1983	027083003990	09/5/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư xây dựng Dân dụng công nghiệp	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	26/30 Đạt
27	H55.07-250609-0006		THN-00202330	NGUYỄN THÁI XUÂN	13/5/1975	024075003856	09/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng Dân dụng công nghiệp	22	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
28	H55.07-250609-0011		THN-00202331	VŨ DUY THU	30/12/1980	008080000914	07/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
29	H55.07-250609-0012	HAD-00097028	THN-00097028	MAI TUẤN TÀI	15/7/1993	038093001709	27/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Công nghiệp Việt - Hung	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
30	H55.07-250609-0014	THX-00088072	THN-00088072	LÊ DANH KHÔI	10/11/1981	027081000927	26/3/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	29/30 Đạt
31	H55.07-250609-0016		THN-00202332	NGUYỄN VĂN HUYNH	30/12/1995	027095002084	25/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	7	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
32	H55.07-250609-0017	THN-00200302	THN-00200302	LÊ VĂN QUANG	12/3/1984	038084028131	22/6/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	15	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	27/30 Đạt	
33	H55.07-250609-0019		THN-00202333	NGUYỄN XUÂN MINH	25/12/1977	027077003965	23/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	12	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	30/30 Đạt
34	H55.07-250609-0020	BAN-00055768	THN-00055768	NGUYỄN VĂN HUY	16/02/1972	027072007045	10/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	18	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
35	H55.07-250610-0003	HAD-00084403	THN-00202334	NGUYỄN CHU CHÍNH	05/11/1981	040081007195	16/6/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Thủy lợi ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng cấp thoát nước	18	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
											Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	29/30 Đạt	
36	H55.07-250610-0004	NGA-00085649	THN-00085649	PHẠM NGỌC THÁI	22/10/1989	040089024808	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư địa chất/ Kỹ sư Kỹ thuật công trình giao thông	10	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cầu Hầm	II	27/30 Đạt

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI ND175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025	
											Thiết kế xây dựng công trình: Công trình đường bộ	II	29/30 Đạt	
											Giám sát công tác xây dựng công trình	II	26/30 Đạt	
											Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III	28/30 Đạt	
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt	
37	H55.07-250610-0006	HNT-00103457	THN-00103457	LÊ ANH TUẤN	10/10/1980	008080001396	13/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
38	H55.07-250610-0009		THN-00202335	NỊNH VĂN QUYỀN	08/4/1983	008083002482	29/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
39	H55.07-250610-0013	HAP-00097327	THN-00097327	TRẦN VĂN CHỨC	26/6/1974	031074008161	24/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Hải Phòng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	19	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
40	H55.07-250611-0003		THN-00148925	LÊ TUẤN ANH	26/11/1985	038085023995	10/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Điện	16	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	30/30 Đạt
41	H55.07-250611-0006	YEB-00138216	THN-00138216	NGHIÊM CƯ THẮNG	27/4/1971	015071005047	31/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường	16	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	29/30 Đạt
42	H55.07-250612-0004	THN-00060255	THN-00060255	LÊ THANH ĐẠO	26/7/1987	036087014781	20/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư địa chất công trình - Địa kỹ thuật	15	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	II	30/30 Đạt
	H55.07-250613-0009										Giám sát công tác xây dựng công trình	III	24/30 Đạt	
43	H55.07-250612-0006		THN-00202336	ĐẶNG BÌNH YÊN	04/7/1989	008089000268	18/02/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	13	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	28/30 Đạt
44	H55.07-250612-0011	BAN-00065696	THN-00065696	CHU VĂN HẢI	13/01/1980	024080004249	30/3/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	22	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	29/30 Đạt
45	H55.07-250617-0003	THH-00084485	THN-00084485	NGÔ VĂN TÙNG	10/5/1986	038086009375	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Vinh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	23/30 Đạt
46	H55.07-250617-0009		THN-00202337	VI VĂN HIỀN	06/02/1992	038092025505	12/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Điện lực	Kỹ sư điện công nghiệp và dân dụng	9	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	30/30 Đạt
											Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	30/30 Đạt	
47	H55.07-250620-0003	BXD-00199302	THN-00199302	LÊ ĐỨC VANG	16/6/1987	019087006287	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	13	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	II	30/30 Đạt
48	H55.07-250623-0016	THN-00045881	THN-00045881	NGUYỄN VĂN VIỆT	23/7/1976	024076005135	31/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Điện khí hoá cung cấp điện	24	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	29/30 Đạt

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NB175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025	
											Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	30/30 Đạt	
49	H55.07-250714-0016	HOB-00096271	THN-00096271	NGUYỄN QUANG HUÂN	29/8/1983	017083003506	26/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
											Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ	II	27/30 Đạt	
50	H55.07-250714-0015	HOB-00096270	THN-00096270	NGUYỄN QUANG HUY	04/8/1986	017086004006	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	27/30 Đạt	
51	H55.07-250709-0010		THN-00202338	PHẠM TIẾN THÀNH	24/01/1994	017094000486	16/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp	Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
52	H55.07-250710-0003	HOB-00059564	THN-00059564	ĐÀO VĂN CHẾ	12/11/1991	034091019018	26/3/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
											Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	29/30 Đạt	
53	H55.07-250710-0004	THN-00093810	THN-00093810	PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cấp nước - thoát nước	II	30/30 Đạt
				PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	II	30/30 Đạt
											Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa chất công trình	II	30/30 Đạt	
											Định giá xây dựng	II	30/30 Đạt	
				PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	II	30/30 Đạt
											Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cầu Hầm	II	30/30 Đạt	
				PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn	II	30/30 Đạt
											Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II	30/30 Đạt	
											Giám sát công tác xây dựng công trình	II	30/30 Đạt	
											Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	II	30/30 Đạt	

STT/MHS		Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI ND175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025
54	H55.07-250701-0003		THN-00202339	PHẠM VĂN TÙNG	30/5/1997	019097003324	06/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	5	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
55	H55.07-250711-0013		THN-00202340	ĐÀO ANH LONG	10/5/1993	038093009358	06/5/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư kỹ thuật công trình biển	8	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	28/30 Đạt
56	H55.07-250711-0012	BXD-0094038	THN-00094038	PHẠM HỮU NGỌC	11/4/1981	034081010295	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Thủy lợi ngành Thủy nông cải tạo đất	20	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	29/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	29/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: công trình thủy lợi, đê điều	III	28/30 Đạt
57	H55.07-250711-0014	HNT-00119097	THN-00119097	ĐÌNH MINH QUANG	28/5/1992	155092000033	28/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật nhiệt	11	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	30/30 Đạt
58	H55.07-250712-0015	BXD-00094036	THN-00094036	PHẠM BÌNH CHÁU	05/8/1985	038085051732	21/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Vinh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
												Định giá xây dựng	II	26/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	30/30 Đạt
59	H55.07-250711-0015		THN-00141538	ĐỖ VĂN DUY	12/9/1984	038084022231	13/7/2024	Bộ Công an	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	16	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III	27/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
60	H55.07-250711-0018		THN-00202341	LÊ VIỆT CHIẾN	28/8/1989	001089048472	09/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí	11	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	27/30 Đạt
61	H55.07-250711-0017	HAP-00056739	THN-00056739	HOÀNG VŨ HÙNG	16/5/1980	001080050509	04/6/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Tự động hoá xí nghiệp công nghiệp ngành Điện	22	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	29/30 Đạt
62	H55.07-250715-0003	KTS-0402870-A	THN-00202342	HOÀNG MINH TUẤN	09/3/1979	001079027076	08/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học dân lập Đông Đô	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	21	Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn	II	28/30 Đạt
63	H55.07-250714-0007		THN-00202343	VŨ THANH HUỆ	10/4/1992	001192015151	16/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc sư Quy hoạch đô thị	11	Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn	III	25/30 Đạt
64	H55.07-250714-0008		THN-00202344	TRUNG TIẾN HẢI	02/4/1994	024094012805	17/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	8	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	30/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt
												Định giá xây dựng	III	29/30 Đạt

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NB175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025	
65	H55.07-250714-0006	THX-00106327	THN-00106327	NGÔ VIỆT THỤ	31/8/1987	030087010862	07/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Cơ điện tử	15	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	29/30 Đạt
												Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	30/30 Đạt
66	H55.07-250714-0003	THN-00024051	THN-00024051	BÙI KHẮC THỜI	18/6/1987	034087023832	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Lương Thế Vinh	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	16	Định giá xây dựng	II	30/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	30/30 Đạt
67	H55.07-250714-0005	THX-00106329	THN-00106329	TRẦN VĂN TÙNG	10/6/1982	036082025775	17/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư công nghệ chế tạo máy ngành Cơ khí	19	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	II	28/30 Đạt
												Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	28/30 Đạt
68	H55.07-250714-0020	BAN-00059378	THN-00059378	NGUYỄN HỮU THAO	30/8/1989	027089006859	25/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	10	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II	26/30 Đạt
												Định giá xây dựng	II	27/30 Đạt
69	H55.07-250714-0019		THN-00202345	LƯƠNG ĐÌNH TUẤN	16/11/1990	040090006111	27/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Cao đẳng Xây dựng số 2	Cao đẳng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	12	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	27/30 Đạt
70	H55.07-250714-0018	NGA-00143993	THN-00143993	NGUYỄN ĐĂNG HIỆP	24/12/1993	040093013248	20/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	II	28/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	23/30 Đạt
81	H55.07-250714-0013	HNT-00073125	THN-00073125	LÊ THỂ HƯỜNG	17/9/1960	001060006553	24/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	15	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
72	H55.07-250715-0004		THN-00202346	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	06/8/1982	001082019007	10/7/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	20	Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn	III	28/30 Đạt
73	H55.07-250714-0012		THN-00202347	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	31/7/1994	036094005070	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	7	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III	28/30 Đạt
74	H55.07-250712-0009	HAN-00085930	THN-00085930	NGUYỄN KIM NGÀ	12/03/1984	040084000174	06/4/2024	Bộ Công an	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	14	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III	28/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	30/30 Đạt

STT/MHS	Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NB175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025	
75	H55.07-250712-0003	THH-00097076	THN-00097076	BÙI XUÂN THẨM	03/9/1971	038071027581	19/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Vinh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	14	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	27/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	II	27/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt
76	H55.07-250712-0008		THN-00202348	LÊ QUANG TUẤN	14/01/1989	038089004169	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III	27/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt
77	H55.07-250712-0002		THN-00202349	BÙI THANH CHUNG	08/01/1989	038089003266	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	13	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	30/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	27/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
78	H55.07-250711-0020		THN-00202350	LÊ ANH TUẤN	08/4/1985	038085021799	12/02/2025	Bộ Công an	Đại học Phương Đông	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	10	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	28/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
												Lập Quy hoạch đô thị và nông thôn	III	27/30 Đạt
79	H55.07-250712-0013		THN-00148477	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/4/1993	038093033620	19/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng	10	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	27/30 Đạt
80	H55.07-250712-0014	BXD-00094035	THN-00094035	NGUYỄN XUÂN THÀNH	06/9/1986	038086017398	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III	26/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	29/30 Đạt
81	H55.07-250711-0019		THN-00202351	LÊ BÁ BÌNH	04/9/1984	038084023434	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
												Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III	27/30 Đạt
82	H55.07-250712-0010		THN-00202352	NGUYỄN TÁT ĐÀI	22/9/1992	038092004333	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	9	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	27/30 Đạt
												Giám sát công tác xây dựng công trình	III	26/30 Đạt

STT/MHS		Số chứng chỉ theo hồ sơ	Số chứng chỉ THN	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NB175)	Số năm KN	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN HỖXD	Hạng	Kết quả sát hạch ngày 26/7/2025
83	H55.07-250712-0012		THN-00202353	NGUYỄN VĂN GIANG	01/9/1980	038080038785	11/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	16	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	28/30 Đạt
84	H55.07-250712-0016		THN-00202354	PHẠM THỊ NGỌC	04/01/1991	038191002047	19/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Phương Đông	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
85	H55.07-250712-0005	HAN-00104500	THN-00104500	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	10/01/1981	008081001329	05/02/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	28/30 Đạt
86	H55.07-250712-0004		THN-00202355	NGUYỄN ANH SƠN	01/3/1996	024096015298	25/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí	2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	29/30 Đạt
87	H55.07-250712-0006	HNT-00120459	THN-00120459	LÊ ĐỨC HÙNG	20/11/1986	038086041381	12/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư ngành Công trình thủy lợi	16	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	30/30 Đạt
88	H55.07-250712-0011		THN-00202356	NGUYỄN THANH TÙNG	07/9/1968	017068000942	20/4/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Điện khí hoá cung cấp điện	20	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	27/30 Đạt
89	H55.07-250712-0007		THN-00202357	NGUYỄN KHẮC HOÀNG SƠN	14/7/1992	024092015409	17/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí	10	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	28/30 Đạt
90	H55.07-250711-0011		THN-00202358	PHẠM CAO CUÔNG	20/01/1993	038093047115	31/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	26/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	27/30 Đạt
												Định giá xây dựng	III	27/30 Đạt
91	H55.07-250714-0002		THN-00202359	PHẠM ĐỨC NHÀ	30/11/1983	001083016028	11/3/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	18	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	27/30 Đạt
92	H55.07-250711-0006		THN-00202360	CAO VĂN MẠNH	15/01/1997	038097023442	10/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	5	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
												Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	29/30 Đạt
93	H55.07-250711-0009		THN-00202361	ĐỖ MINH HOÀNG	01/6/1997	033097002836	09/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	5	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống Điện	III	26/30 Đạt
94	H55.07-250716-0045		THN-00202362	CAO XUÂN LỘC	08/3/1975	031075003267	14/3/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Hải Phòng	Kỹ sư xây dựng ngành Xây dựng	21	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	29/30 Đạt
95	H55.07-250714-0011	THX-00106328	THN-00106328	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	09/12/1973	001073000080	23/9/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Cơ khí động lực	19	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	II	27/30 Đạt
												Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	28/30 Đạt